

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2023

Số: 1.../TB-HĐXTVC

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức vòng 2 (Thi viết) kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-SGTVT ngày 20/4/2023 của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội năm 2023; Quyết định số 1898/QĐ-SGTVT ngày 19/6/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc điều chỉnh hình thức tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTGTCC ngày 20/7/2023 của Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội về việc thành Hội đồng xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTGTCC ngày 31/8/2023 của Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội năm 2023,

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thông báo danh sách thí sinh, số báo danh, thời gian, địa điểm tổ chức Vòng 2 (*thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành*) kỳ xét tuyển viên chức năm 2023, như sau:

1. Danh sách thí sinh dự thi:

- Tổng số thí sinh: 31 người.
- Tổng số phòng: 02.

(Có Danh sách thí sinh, số báo danh theo phòng thi cụ thể kèm theo)

2. Địa điểm tổ chức xét tuyển (Thi viết): Tầng 3, nhà A3 Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (địa chỉ: Số 54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

3. Thời gian tổ chức xét tuyển Vòng 2 (Thi viết): Ngày 17/9/2023 (Chủ nhật).

3.1. Thời gian khai mạc, phổ biến nội quy, quy chế thi viết vòng 2: 7h00 tại Hội trường lớn Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (Địa chỉ: Số 54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).



3.2. Thời gian thi viết:

- 8h00: Gọi thí sinh vào phòng thi.
- 8h30: Thí sinh bắt đầu làm bài (thời gian 180 phút)

Thí sinh đến tham dự xét tuyển Vòng 2 (Thi viết) mang theo giấy tờ tùy thân (*Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân còn hiệu lực*) để đối chiếu trước khi vào phòng thi.

Danh sách thí sinh dự thi, sơ đồ địa điểm thi, nội quy, quy chế thi, lịch xét tuyển vòng 2 (Thi viết) được gửi kèm Thông báo này và đăng trên website: hptchanoi.com.vn; sogtvt.hanoi.gov.vn để các thí sinh được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giao thông vận tải Hà Nội (để b/c);
- Ban Giám đốc Trung tâm;
- Ban Giám sát xét tuyển;
- Thành viên HĐXTVC;
- Website TT, Sở GTVT;
- Niêm yết tại trụ sở TT;
- Thí sinh dự xét tuyển;
- Lưu: TCHC, HĐXTVC, hồ sơ XT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VC
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Thái Hồ Phương**

TRUNG TÂM QUẢN LÝ GTCC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC 2023

DANH SÁCH PHÒNG THI VIÊN CHỨC VÒNG 2 (THI VIẾT)
(Kèm theo Thông báo số: 11/TB-HĐXTVC ngày 12/9/2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức
làm việc tại Trung tâm năm 2023)

Phòng	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng đăng ký tuyển dụng	Diện ưu tiên	Mã CNg
1	1	01	Đặng Hồng Chinh	05/01/1982	Nữ	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức hành chính	Không	
1	2	02	Nguyễn Thanh Thủy	13/9/1981	Nữ	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức hành chính	Không	
1	3	03	Phạm Thị Thanh Hoa	03/9/1990	Nữ	Quản trị công sở	Phòng Tổ chức hành chính	Không	
1	4	04	Trần Thu Hà	14/01/1986	Nữ	Quản trị công sở	Phòng Tổ chức hành chính	Không	
1	5	05	Nguyễn Tuấn Anh	09/10/1984	Nam	Quản trị công sở	Phòng Tổ chức hành chính	Không	
1	6	06	Vũ Thành Trung	20/10/1994	Nam	Quản trị công sở	Phòng Tổ chức hành chính	Không	
1	7	07	Cao Đức Thịnh	23/4/2000	Nam	Quản trị công sở	Phòng Tổ chức hành chính	Không	
1	8	08	Phạm Mai Quyên	04/7/1982	Nữ	Quản trị công sở	Phòng Tổ chức hành chính	Không	
1	9	09	Nguyễn Thị Hồng Nhung	25/01/1992	Nữ	Thủ quỹ	Phòng Tài chính kế toán	Không	
1	10	10	Bùi Thị Chang	08/7/1990	Nữ	Kỹ sư quản lý, vận hành VTHKCC	Phòng Kế hoạch vận hành	Không	
1	11	11	Hà Minh Thắng	10/4/1988	Nam	Kỹ sư quản lý, vận hành VTHKCC	Phòng Kế hoạch vận hành	Không	
1	12	12	Nguyễn Văn Tùng	24/02/1987	Nam	Kỹ sư quản lý, vận hành VTHKCC	Phòng Kế hoạch vận hành	Không	
1	13	13	Lê Thị Ngọc	24/10/1999	Nữ	Kỹ sư quản lý, vận hành VTHKCC	Phòng Kế hoạch vận hành	Không	
1	14	14	Nguyễn Đức Ngọc Quân	03/02/1997	Nam	Kỹ sư quản lý, vận hành VTHKCC	Phòng Kế hoạch vận hành	Không	
1	15	15	Đỗ Văn Huy	29/10/1990	Nam	Kỹ sư quản lý, vận hành VTHKCC	Phòng Kế hoạch vận hành	Không	
2	1	16	Hà Đức Thắng	06/3/1970	Nam	Chuyên viên quản lý, vận hành VTHKCC	Phòng Kế hoạch vận hành	Có	
2	2	17	Nguyễn Thanh Nga	08/5/1980	Nữ	Chuyên viên quản lý, vận hành VTHKCC	Phòng Kế hoạch vận hành	Không	
2	3	18	Đỗ Tuấn Anh	05/02/1985	Nam	Quản lý duy tu hạ tầng	Phòng Kỹ thuật hạ tầng VTHKCC	Không	
2	4	19	Đặng Văn Hải	10/9/1982	Nam	Quản lý duy tu hạ tầng	Phòng Kỹ thuật hạ tầng VTHKCC	Không	
2	5	20	Ngô Thị Quỳnh Châu	22/3/1987	Nữ	Quản lý duy tu hạ tầng	Phòng Kỹ thuật hạ tầng VTHKCC	Không	
2	6	21	Nguyễn Trung Thành	29/7/1985	Nam	Quản lý duy tu hạ tầng	Phòng Kỹ thuật hạ tầng VTHKCC	Không	
2	7	22	Phạm Văn Long	05/9/1980	Nam	Quản lý duy tu hạ tầng	Phòng Kỹ thuật hạ tầng VTHKCC	Không	
2	8	23	Bùi Hải Hà	11/8/1987	Nam	Quản lý duy tu hạ tầng	Phòng Kỹ thuật hạ tầng VTHKCC	Có	
2	9	24	Nguyễn Trung Dũng	27/7/1978	Nam	Quản lý duy tu hạ tầng	Phòng Kỹ thuật hạ tầng VTHKCC	Không	
2	10	25	Lê Tuấn Phương	28/9/1980	Nam	Quản lý duy tu hạ tầng	Phòng Kỹ thuật hạ tầng VTHKCC	Có	
2	11	26	Nguyễn Kim Ngân	19/10/1984	Nữ	Quản lý hệ thống thẻ, vé	Phòng Quản trị hệ thống vé	Không	
2	12	27	Đỗ Phương Thảo	16/3/1987	Nữ	Quản lý hệ thống thẻ, vé	Phòng Quản trị hệ thống vé	Không	



Phòng	TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Vị trí việc làm đăng ký thi tuyển	Phòng đăng ký tuyển dụng	Diện ưu tiên	Mã CNg
2	13	28	Nguyễn Đình Hiền	17/3/1990	Nam	Quản lý hệ thống thẻ, vé	Phòng Quản trị hệ thống vé	Có	
2	14	29	Trần Văn Cường	21/5/1986	Nam	Quản lý hệ thống thẻ, vé	Phòng Quản trị hệ thống vé	Không	
2	15	30	Nguyễn Lê Thu Hà	29/8/1997	Nữ	Quản lý hệ thống thẻ, vé	Phòng Quản trị hệ thống vé	Có	
2	16	31	Cao Thị Quỳnh Trâm	27/4/1980	Nữ	Quản lý hệ thống thẻ, vé	Phòng Quản trị hệ thống vé	Không	



NỘI QUY XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

(Ban hành theo Quyết định số 218 /QĐ-HĐXTVC ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.

6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.

8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết

trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút, trừ trường hợp thi trên máy vi tính. Đối với môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi giải quyết.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi


1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác). 

3. Đình chỉ thi:

Trường ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Huỷ kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;

b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp vi phạm quy định.

6. Chấm điểm không (0) đối với thi trắc nghiệm trên giấy hoặc thi viết:

Trường ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;

b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;

c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trường ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị

phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi, trừ trường hợp giám thị phòng thi kiêm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan đối với phần thi, môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.